| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **20**/2019/QĐST-HNGĐ | *Quận 1, ngày 16 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Thái S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 291, đường Trần Hưng Đạo, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Thái Thị Tường O, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 291, đường Trần Hưng Đạo, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái S và bà Thái Thị Tường O tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/TT, quyển số 01/2000

cấp ngày 24/4/2000. Sau khi kết hôn, ông bà chỉ sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay Ông S và bà O xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S và bà O xác định có 02 con chung là Trần Thái D, sinh ngày 25/6/1986 và Trần Thái Yến V, sinh ngày 18/3/1988. Các con chung đều đã thành niên, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông S và bà O tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông S và bà O thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thái S và bà Thái Thị Tường O.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 34/TT, Quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2000 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung là Trần Thái D, sinh ngày 25/6/1986 và Trần Thái Yến V, sinh ngày 18/3/1988. Các con chung đã thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông S và bà O tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông S và bà O phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0023863 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- UBND Cô Giang, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*( Đã ký)*

**Nguyễn Nhật Minh**